

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1581 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Tường Đức Huy
và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng (con của bà Tường Thị Thu Hà)
(lần hai)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 16/02/2017 của ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng (con ruột bà Tường Thị Thu Hà và là người đại diện theo pháp luật của bà Hà – bà Hà đã mất năm 2016);

Địa chỉ: Số 61, Trường Sơn, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Huỳnh Tường Đức Huy, bà Huỳnh Thụy Thu Hằng không đồng ý Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND thành phố Biên Hòa giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Tường Thị Thu Hà. Ông Huy, bà Hằng tiếp tục khiếu nại lần hai lên Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai với nội dung (thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 14/4/2017 của Thanh tra tỉnh):

- Khiếu nại yêu cầu bồi thường 300m² đất thổ cư thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất.

- Không đồng ý bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc thửa đất số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nuôi trồng thủy sản, yêu cầu bồi thường là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu:

Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ký ban hành Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 giải quyết không chấp thuận các nội dung khiếu nại của



bà Tường Thị Thu Hà khiếu nại yêu cầu bồi thường 300m² đất thổ cư thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất; không đồng ý bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc thửa đất số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nuôi trồng thủy sản, yêu cầu bồi thường là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

Theo Báo cáo số 200/BC-TT ngày 30/10/2017 của Thanh tra tỉnh về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng và Văn bản số 330/TT-TTKNTC2 ngày 02/4/2018 báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát bổ sung của Thanh tra tỉnh, thể hiện:

Ngày 04/10/2013, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 6002/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Tường Thị Thu Hà do thu hồi đất thực hiện dự án hiện dự án Nạo vét Suối Săn Máu tại phường Thống Nhất; theo đó hộ bà Hà được phê duyệt kinh phí bồi thường diện tích 488m² đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc các thửa đất số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản.

Không đồng ý với quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường nêu trên, bà Hà có đơn khiếu nại đề ngày ngày 23/12/2014 gửi UBND thành phố Biên Hòa với các nội dung yêu cầu bồi thường 300m² đất ở thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất; không đồng ý bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc thửa đất số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nuôi trồng thủy sản, yêu cầu bồi thường là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm; yêu cầu hỗ trợ diện tích thu hồi lớn với số tiền 750.000.000 đồng. Ngày 25/02/2016, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ký ban hành Quyết định số 690/QĐ-UBND giải quyết không chấp thuận các nội dung đơn khiếu nại của bà Tường Thị Thu Hà, sửa đổi một phần nội dung Quyết định 6002/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 tính toán bồi thường 200m² đất ở cho hộ bà Hà theo quy định. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND thành phố Biên Hòa, ông Huỳnh Tường Đức Huy, bà Huỳnh Thụy Thu Hằng là đại diện của bà Hà tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung ở mục I nêu trên.

- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường 300m² đất thổ cư thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất:

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 32/GXN ngày 18/4/2013 của UBND phường Thống Nhất thì thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 (theo Trích lục Địa bộ trước đây là thửa 109) phường Thống Nhất, diện tích 488m² có nguồn gốc đất do ông Tường Ngọc Từ mua lại của Bùi Tường Nhứt năm 1974, năm 1989 ông Từ cho lại con gái là bà Tường Thị Thu Hà, ngày 07/9/1998 bà Hà tự xây nhà, diện tích xây dựng 87,7m²; ngày 29/03/1999 bà Hà đăng ký kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại thời điểm giải quyết, căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 45 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất sử dụng từ ngày 15/10/1993 trở về sau mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất như sau: “a) Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này thì người đang sử dụng đất được bồi thường về đất theo diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất và giá trị bồi thường phải trừ đi tiền sử dụng đất phải nộp theo mức thu quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP. Đối với phần diện tích vượt hạn mức đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp”.

Căn cứ Quyết định số 1303/2005/QĐ-UBND ngày 04/4/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định hạn mức giao đất ở cho mỗi gia đình, cá nhân thuộc các phường, xã thuộc thành phố Biên Hòa không quá 200m², Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa đã xem xét giải quyết bồi thường cho hộ bà Hà 200m² đất ở tại Quyết định giải quyết lần đầu số 690/QĐ-UBND ngày 25/2/2016 theo quy định. Việc bà Hà khiếu nại yêu cầu bồi thường 300m² đất thổ cư là không có căn cứ.

- Đối với nội dung không đồng ý bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nuôi trồng thủy sản, yêu cầu bồi thường là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm:

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc nhà đất số 33/GXN ngày 18/4/2013 của UBND phường Thống Nhất đối với hộ bà Tường Thị Thu Hà thể hiện: Thửa đất số 06 diện tích thu hồi 1.658,1m² đất; thửa đất số 9A diện tích 9.743,3m²; thửa đất số 07 diện tích 967,8m²; thửa đất số 10 diện tích 541,4m² (các thửa đất này thuộc tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất), có nguồn gốc do ông Tường Ngọc Từ mua lại của Bùi Tường Nhứt năm 1974, đến năm 1978 ông Từ tự nguyện đưa vào tập đoàn sản xuất số 19 (tiền thân của HTX Gò Me), năm 1998 Hợp tác xã giao khoán lại cho bà Tường Thị Thu Hà, từ năm 1999 bà Hà cải tạo toàn bộ diện tích đất nêu trên để nuôi cá.

Tại Biên bản đo đạc, kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất vào ngày 30/6/2009 của Hội đồng bồi thường thể hiện: Các thửa đất số 06, số 07, số 9A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất hiện trạng là ao sâu 2m trồng rau muống.

Tại Biên bản xác minh hiện trạng ngày 02/6/2015 của Thanh tra thành phố Biên Hòa thể hiện: Các thửa số 06, số 07, số 9A, số 10, số 18 nêu trên hiện trạng là ao nuôi cá, không xây dựng nhà ở và đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 29/3/1999 bà Tường Thị Thu Hà gửi UBND phường Thống Nhất có nội dung đơn thể hiện các thửa đất 06, số 07, số 09, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất với tổng diện tích 17.211,5m² là đất ao. Bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Biên Hòa lập ngày 24/12/1998

cũng thể hiện các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất ao (TSN).

Tại thời điểm giải quyết, căn cứ Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định về việc phân loại đất, mục đích sử dụng đất của mỗi thửa đất được xác định theo một trong các căn cứ sau: “a) *Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*; b) *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho người đang sử dụng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất*; c) *Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép chuyển mục đích sử dụng đất*; d) *Đất đang sử dụng ổn định phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt*; **Đối với trường hợp chưa có căn cứ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này thì căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất ổn định, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xác định loại đất, mục đích sử dụng đất**”;

Tại Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ: “*Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng ở mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi...*”. Căn cứ các quy định trên, do các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18 thể hiện qua kiểm tra hiện trạng là đất ao nên UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 6002/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ bà Tường Thị Thu Hà diện tích 14.517,3m² đất thuộc các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18 theo hiện trạng sử dụng đất là đất nuôi trồng thủy sản là đúng quy định.

Mặt khác, ngày 05/6/2017, Thanh tra tỉnh đã làm việc với ông Phan Văn Thành - Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Gò Me về nguồn gốc các thửa đất nêu trên, tại buổi làm việc Hợp tác xã có cung cấp Chứng thư kiến điền lập ngày 31/10/1974, trích lục địa bộ thể hiện: ông Tường Ngọc Từ và vợ là Nguyễn Thị Tám mua trọn 02 thửa đất 109 diện tích 3.000m² và thửa 110 diện tích 15.620m² là đất ruộng lúa của ông Bùi Tường Nhứt. Năm 1978 ông Từ tự nguyện đưa vào tập đoàn sản xuất số 19 (tiền thân của HTX Gò Me). Năm 1989 HTX giao cho ông Trương Văn Tỷ diện tích khoảng 15.000m², gồm: 30 ngăn chuồng heo, 8.000m² hầm cá, 6.000m² đất trồng lúa, 1000m² đất trồng màu. Năm 1991 do ông Trương Văn Tỷ không có điều kiện để tiếp tục sản xuất đã làm đơn trả lại cho HTX. Đến năm 1998 Hợp tác xã giao khoán lại cho vợ chồng bà Tường Thị Thu Hà, tại thời điểm giao đất, trên đất có trồng lúa, trồng rau và nuôi cá. Tuy nhiên hiện nay không thể xác định 6.000m² đất trồng lúa, 1000m² đất trồng màu nằm trên thửa đất nào của gia đình bà Hà, từ năm 1999 bà Hà cải tạo toàn bộ diện tích đất nêu trên để nuôi cá đến khi bị thu hồi đất để thực hiện Dự án nạo vét suối Săn Máu.

IV. Kết quả đối thoại:

Căn cứ kết quả đối thoại với ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh

Thụy Thu Hằng ngày 08/11/2017, thể hiện:

- Ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng trình bày ý kiến: Diện tích đất bị thu hồi quá lớn so với nhu cầu của dự án và mục đích thu hồi không thỏa đáng, đề nghị trả lại 1 phần diện tích đất hiện chưa thực hiện dự án và không sử dụng đúng mục đích cải tạo suối Sắn Máu; Đối với diện tích đất nông nghiệp yêu cầu hỗ trợ thêm theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư.

- Sau khi nghe ý kiến của ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng, nghe ý kiến của đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan tham dự buổi đối thoại và qua xem xét hồ sơ liên quan, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Chánh – chủ trì, có ý kiến:

+ Thống nhất với báo cáo kết quả xác minh đơn của Thanh tra tỉnh.

+ Qua xem xét, thì trường hợp hộ bà Hà có diện tích đất thu hồi lớn, mặt khác theo Chứng thư kiến điền năm 1974 và Bản giao khoán đất sản xuất của Hợp tác xã Gò Me ngày 02/7/1998 thể hiện có 6.000m² đất trồng lúa và 1.000m² đất trồng màu, để giúp hộ gia đình bà Hà sớm ổn định cuộc sống, Lãnh đạo UBND tỉnh thống nhất với báo cáo đề xuất của Thanh tra tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh vận dụng quy định pháp luật để xem xét hỗ trợ khác cho hộ bà Hà, đề nghị UBND thành phố Biên Hòa xem xét tính toán hỗ trợ thêm khoản chênh lệch giữa giá đất nuôi trồng thủy sản và giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đối với diện tích 6.000m² đất trồng lúa ghi trong Chứng thư kiến điền năm 1974 và Bản giao khoán đất sản xuất của Hợp tác xã Gò Me ngày 02/7/1998 (đối với 1.000m² đất trồng màu đã được UBND thành phố Biên Hòa hỗ trợ theo giá đất trồng cây lâu năm) cho hộ gia đình bà Tường Thị Thu Hà (ông Huỳnh Tường Đức Huy, bà Huỳnh Thụy Thu Hằng là đại diện) theo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật.

* Kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh sau buổi đối thoại:

Ngày 04/01/2018, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá đất nuôi trồng thủy sản và giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đối với 6.000m² đất trồng lúa ghi trong Chứng thư kiến điền năm 1974 và Bản giao khoán đất sản xuất của Hợp tác xã Gò Me ngày 02/7/1998 cho hộ bà Tường Thị Thu Hà (ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng đại diện) với tổng số tiền 774.000.000 đồng.

V. Kết luận:

- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường 300m² đất thổ cư thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất:

Tại thời điểm giải quyết, căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất sử dụng từ ngày 15/10/1993 trở về sau mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; căn cứ Quyết định số 1303/2005/QĐ-UBND ngày 04/4/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định hạn

mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân thuộc các phường, xã thuộc thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa đã xem xét giải quyết bồi thường cho hộ bà Hà 200m² đất ở tại Quyết định giải quyết lần đầu số 690/QĐ-UBND ngày 25/2/2016 theo quy định.

Việc ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng yêu cầu bồi thường 300m² đất ở thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là không có căn cứ.

- Đối với nội dung không đồng ý bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nuôi trồng thủy sản, yêu cầu bồi thường là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm:

Tại thời điểm giải quyết, căn cứ Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định về việc phân loại đất, mục đích sử dụng đất của mỗi thửa đất; căn cứ Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 6002/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ bà Tường Thị Thu Hà diện tích 14.517,3m² đất thuộc các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất theo hiện trạng sử dụng đất là đất nuôi trồng thủy sản là đúng quy định.

Việc ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng yêu cầu bồi thường diện tích 14.517,3m² đất thuộc các thửa đất số 06, số 07, số 09A, số 10, số 18, tờ bản đồ địa chính số 44 phường Thống Nhất là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là không có căn cứ.

* Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ký ban hành Quyết định số 690/QĐ-UBND giải quyết không chấp thuận các nội dung đơn khiếu nại của bà Tường Thị Thu Hà, sửa đổi một phần nội dung Quyết định 6002/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 tính toán bồi thường 200m² đất ở cho hộ bà Hà là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 16/02/2017 của ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng (đại diện theo pháp luật của bà Tường Thị Thu Hà).

b) Công nhận Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 25/2/2016 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giải quyết khiếu nại của bà Tường Thị Thu Hà là đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này được gửi đến ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng (đại diện theo pháp luật của bà Tường Thị Thu Hà) biết theo đường bưu điện và được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng (đại diện theo pháp luật của bà Tường Thị Thu Hà) có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hoà, Chủ tịch UBND phường Thống Nhất và ông Huỳnh Tường Đức Huy và bà Huỳnh Thụy Thu Hằng (đại diện theo pháp luật của bà Tường Thị Thu Hà) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
 - Cục III - Thanh tra Chính phủ;
 - TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, PCT Võ Văn Chánh;
 - Thanh tra tỉnh;
 - Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
 - Trưởng + Phó Ban TCD tỉnh;
 - Lưu: VT, BTCĐ.
- <TTH.QĐ.2018>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh

